**ĐỀ CƯƠNG CUỐI KÌ I MÔN SINH 8**

**I. KIẾN THỨC**

- Chương III: Tuần hoàn

- Chương IV: Hô hấp

- Chương V: Tiêu hóa

**II. MỘT SỐ CÂU HỎI LUYỆN TẬP**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM**

***Câu 1. Tại sao tim làm việc cả đời không biết mệt mỏi?***

A. Vì tim nhỏ.

B. Vì thời gian làm việc bằng thời gian nghỉ ngơi.

C. Vì khối lượng máu nuôi tim nhiều chiếm 1/10 trên cơ thể.

D. Vì tim làm việc theo chu kì
***Câu 2. Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là***

A. chất kháng sinh. B. kháng thể. C. kháng nguyên. D. prôtêin độc

***Câu 3. Khi được tiêm phòng vacxin thủy đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào?***

A. Miễn dịch tự nhiên. B. Miễn dịch nhân tạo.

C. Miễn dịch tập nhiễm. D. Miễn dịch bẩm sinh

***Câu 4. Vận chuyển chất dinh dưỡng và ôxi nuôi cơ thể là chức năng của hệ cơ quan nào sau đây?***

A. Hệ tuần hoàn B. Hệ tiêu hoá C. Hệ hô hấp D. Hệ vận động

***Câu 5. Bệnh nào dưới đây được xem là một trong tứ chứng nan y của y học cổ?***

A. Bệnh nhiệt miệng B. Bệnh lao phổi C. Bệnh tả D. Bệnh giun sán

***Câu 6. Tại sao hầu như các em bé sinh ra đều có phản xạ khóc?***

A. Vì phổi trẻ em khi mới sinh chưa có không, khóc là hoạt động hít vào nhưng lấy không khí rất chậm để trẻ thích nghi dần với hô hấp trong môi trường mới.

B. Vì phổi trẻ em khi mới sinh đã chứa không khí, khóc là hoạt động thở ra giúp chúng thải ra khí cũ trong phổi và lấy khí mới từ môi trường

C. Vì môi trường thay đổi đột ngột khiến hệ hô hấp trẻ em chưa thích nghi được nên hoạt động không đồng nhất khiến đứa trẻ khóc

D. Vì phổi trẻ em khi mới sinh chưa có không khí, khóc là hoạt động hít vào lấy được nhiều không khí để làm căng phổi giúp chúng bắt đầu tự hô hấp

***Câu 7. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình hô hấp là:***

A. Sự thở, trao đổi khí ở phổi B. Quá trình hít vào và thở ra

C. Sự trao đổi khí ở phổi và ở tế bào D. Sự thở, sự trao đổi khí ở phổi, sự trao đổi khí ở tế bào

***Câu 8****.* ***Cơ quan nào sau đây là nơi diễn ra sự trao đổi khí giữa cơ thể với môi trường ngoài?***

A. Họng. B. Mũi C. Khí quản D**.**  2 lá phổi

***Câu 9.******Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp?***

A. Thanh quản. B. Ruột non. C. Khí quản. D. Phế quản

***Câu 10. Chất độc nào sau đây có nhiều trong khói thuốc lá?***

A. Hêrôin B. Côcain C. Moocphin D. Nicôtin

**Câu 11.** Trong quá trình hô hấp, con người sử dụng khí gì và thải ra khí gì ?

A. Sử dụng khí nitơ và thải khí cacbonic B. Sử dụng khí cacbonic và thải khí oxi

C. Sử dụng khí oxi và thải khí cacbonic D. Sử dụng khí oxi và thải khí nitơ

***Câu 12.*** ***Đường dẫn khí có chức năng gì?***

A. Thực hiện trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường B. Trao đổi khí ở phổi và tế bào

C. Làm ấm, làm ẩm không khí và bảo vệ phổi D. Bảo vệ hô hấp

***Câu 13. Khi ăn không nên vừa nhai vừa cười nói vì:***

A. Tuyến nước bọt không tiết enzim amilaza, thức ăn không được làm trơn, dề bị tắc ở thực quản.

B. Thức ăn có thể lọt vào đường dẫn khí (thanh quản, khí quản) làm ta bị sặc thậm chí gây tắc đường dẫn khí.

C. Thức ăn không được lưỡi đảo và đẩy và hầu một cách triệt để.

D. Thức ăn không được tiêu hóa cơ học triệt để ở khoang miệng

***Câu 14. Khi chúng ta nhai kĩ cơm thấy có vị ngọt vì***

A. Enzim amilaza phân giải một phần lipit thành đường mantôzơ.

B. Enzim lipaza phân giải một phần tinh bột chín thành đường mantôzơ.

C. Enzim lipaza phân giải một phần lipit chín thành axit béo.

D. Enzim amilaza phân giải một phần tinh bột chín thành đường mantôzơ

***Câu 15. Câu nào sau đây không đúng?***

A. Ở khoang miệng, thức ăn được biến đổi về mặt lí học và hóa học

B. Thức ăn lipit được biến đổi ở dạ dày

C. Biến đổi hóa học ở dạ dày là hoạt động của enzim pepsin

D. Ở ruột non, sự biến đổi thức ăn chủ yếu là biến đổi hóa học

***Câu 16.******Chất dinh dưỡng trong thức ăn được hấp thụ chủ yếu ở:***

A. Khoang miệng B. Ruột non C. Dạ dày D. Ruột già

***Câu 17. Vai trò của nước bọt:***

 ***1. làm mềm thức ăn***

 ***2. biến đổi chất hữu cơ thành chất đơn giản để hấp thụ qua niêm mạc miệng***

 ***3. bảo vệ răng miệng nhờ trong nước bọt có chất lizozim có tác dụng sát khuẩn***

 ***4. chứa enzim amilaza biến đổi tinh bột chín thành đường đôi Mantozo***

 ***5. chứa muối mật để phân cắt giọt lipit***

 ***6. chứa chất nhày làm viên thức ăn dễ nuốt***

**Tổ hợp các vai trò đúng là:**

A. 1, 3, 5 B. 1, 2, 3, 6 C. 2, 4, 6 D. 1, 3, 4, 6

***Câu 18. Thông thường, thức ăn được lưu giữ ở dạ dày trong thời gian bao lâu?***

A. 1 – 2 giờ B. 2 – 4 giờ C. 3 – 6 giờ D. 6 – 8 giờ

***Câu 19. Tại ruột già xảy ra hoạt động nào dưới đây?***

A. Hấp thụ lại nước B. Tiêu hoá thức ăn C. Hấp thụ chất dinh dưỡng D. Nghiền nát thức ăn

***Câu 20. Kết quả của biến đổi hoá học ở dạ dày là:***

A. Hoà loãng thức ăn C. Phân cắt protein chuỗi dài thành các chuỗi ngắn

B. Thức ăn thấm đều dịch vị D. Tổng hợp protein chuỗi ngắn thành các chuỗi dài

***Câu 21. Các tuyến tiêu hoá ở ruột non là:***

A. Tuyến nước bọt, tuyến ruột, tuyến vị B. Tuyến vị, tuyến tuỵ, tuyến ruột

C. Tuyến ruột, tuyến tuỵ, tuyến mật D. Tuyến ruột, tuyến vị, tuyến giáp

***Câu 22. Qua tiêu hoá, lipit sẽ được biến đổi thành:***

A. glixêrin và axit béo B. glixêrin và vitamin C. glixêrin và axit amin D. nuclêôtit và axit amin

***Câu 23. Chất nào sau đây không bị biến đổi về mặt hoá học trong quá trình tiêu hoá?***

A. Gluxit B. Axit nuclêic C. Lipit D. Vitamin

***Câu 24. Tiêu hoá tại khoang miệng chủ yếu về mặt vật lí gồm các hoạt động:***

A. Tiết nước bọt, nhai, đảo trộn thức ăn, tạo viên thức ăn

B. Tiết nước bọt, biến đổi tinh bột chín thành đường đôi

C. Nhai, biến đổi tinh bột chín thành đường đôi

D. Tạo viên thức ăn, biến đổi tinh bột chín thành đường đôi.

***Câu 25. Các hoạt động xảy ra trong quá trình tiêu hoá là:***

A. Hấp thụ chất dinh dưỡng B. Thải phân C. Ăn và uống D. Tất cả các đáp án

***Câu 26. Quá trình biến đổi lí học mạnh nhất của thức ăn diễn ra ở bộ phận nào dưới đây?***

A. Khoang miệng B. Dạ dày C. Ruột non D. Ruột già

***Câu 27. Chất béo được biến đổi về mặt vật lí nhờ:***

A. Axit Clohydric B. Enzim pepsin C. Enzim amilaza D. Muối mật

***Câu 28. Trong hệ tiêu hoá ở người, bộ phận nào nằm liền dưới dạ dày?***

A. Tá tràng B. Thực quản C. Ruột già D. Hậu môn

***Câu 29. Vai trò của gan là:***

A. Khử các chất độc có hại với cơ thể B. Tiết dịch mật

C. Điều hoà nồng độ các chất trong máu D. Tất cả các đáp án

***Câu 30. Protein sau khi được tiêu hoá ở dạ dày và ruột non sẽ được hấp thụ dưới dạng chất nào?***

A. Đường đơn B. Axit amin C. Pepsin D. Peptit

***Câu 31. Tuyến tiêu hoá nào dưới đây không nằm trong ống tiêu hoá?***

A. Tuyến nước bọt B. Tuyến tuỵ C. Tuyến ruột D. Tuyến vị

***Câu 32. Trong ống tiêu hoá ở người, vai trò hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu thuộc về:***

A. Ruột thừa B. Ruột già C. Ruột non D. Dạ dày

1. **PHẦN TỰ LUẬN**

1. Trao đổi khí ở phổi và tế bào diễn ra như thế nào (1 điểm)

2. Một người bị triệu chứng thiếu axit trong dạ dày thì sự tiêu hoá ở ruột non có thể thế nào?

3. Vì sao protein trong thức ăn bị dịch vị phân huỷ nhưng protein của lớp niêm mạc dạ dày lại không bị phân huỷ? (1 điểm)

4. Nêu các bước tiến hành hô hấp nhân tạo

5.Viết sơ đồ mô tả đường đi của máu trong 2 vòng tuần hoàn và cho biết vai trò của hệ tuần hoàn máu